

Số: 480/QĐ-TN

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 04 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận và cấp chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp
giáo viên Trung học cơ sở hạng II

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/04/1994 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/03/2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 6950/QĐ-ĐHĐN ngày 01/12/2014 của Giám đốc ĐHĐN ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Đà Nẵng, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư số 19/2014/TT-BNV, ngày 04/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2512/QĐ-BGDĐT, ngày 22/07/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở hạng II;

Theo đề nghị của Ông Trưởng Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở hạng II cho 68 (sáu mươi tám) học viên học tại Trung tâm GDTX Số 2 Đà Nẵng; khóa học từ tháng 11/2017 đến tháng 1/2018.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Các ông (bà): Trưởng phòng Đào tạo, Tổ chức – Hành chính, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Kế hoạch – Tài chính và học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- ĐHĐN, BGH (để báo cáo);
- Lưu VT, ĐT.



PGS. TS. LƯU TRANG

DANH SÁCH CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH KHÓA HỌC
LỚP BỒI DƯỠNG THEO CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG 2
KHÓA HỌC TỪ THÁNG 11/2017 ĐẾN THÁNG 1/2018
ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO: TRUNG TÂM GDTX SỐ 2

(theo Quyết định số: 480 /QĐ-TN ngày 06 tháng 04 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHN)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh/Tp)	Điểm TB	Kết quả khóa học	Đơn vị công tác
1	Trần Thị Vương Bình	03/03/1977	Đà Nẵng	7,7	Đạt	THCS Trung Vương
2	Bùi Thị Hồng Chinh	10/12/1982	Đà Nẵng	6,8	Đạt	THCS Nguyễn Lương Bằng
3	Nguyễn Lê Đức	12/11/1991	Quảng Nam	6,7	Đạt	THCS Lương Thế Vinh
4	Võ Văn Đức	06/01/1977	Đà Nẵng	7,2	Đạt	THCS Nguyễn Đình Chiểu
5	Bùi Thị Minh Huệ	15/7/1978	Quảng Nam	8,2	Đạt	THCS Nguyễn Lương Bằng
6	Nguyễn Thị Thùy Dung	17/08/1982	Đà Nẵng	8,0	Đạt	THCS Lê Thị Hồng Gấm
7	Hoàng Thị Châu Giang	26/12/1985	Quảng Nam	7,2	Đạt	THCS Lý Thường Kiệt
8	Phan Thị Hương Giang	30/12/1976	Quảng Nam	8,0	Đạt	THCS Huỳnh Thúc Kháng
9	Nguyễn Diệu Thanh Hà	09/02/1984	Đà Nẵng	7,2	Đạt	THCS Lê Thị Hồng Gấm
10	Trương Thị Minh Hải	17/01/1982	Đà Nẵng	7,3	Đạt	THCS Nguyễn Đình Chiểu
11	Hoàng Thị Hằng	27/10/1977	Nghệ An	7,6	Đạt	THCS Nguyễn Lương Bằng
12	Hoàng Hồng Hạnh	14/11/1982	Đà Nẵng	7,9	Đạt	THCS Lê Thánh Tôn
13	Hoàng Thị Hiến	11/10/1979	Quảng Bình	6,9	Đạt	THCS Nguyễn Bình Khiêm
14	Trần Thị Thanh Hiền	16/12/1983	Quảng Nam	7,8	Đạt	THCS Đỗ Đăng Tuyển
15	Trần Văn Hiếu	08/11/1980	Đà Nẵng	8,0	Đạt	THCS Nguyễn Bá Phát
16	Dương Thị Tuyết Hòa	27/07/1980	Quảng Nam	7,4	Đạt	THCS Nguyễn Duy Hiệu
17	Lâm Bích Huy	24/12/1990	Quảng Nam	7,7	Đạt	THCS Nguyễn Lương Bằng
18	Trương Thị Kim	28/5/1978	Quảng Nam	7,4	Đạt	THCS Lê Thị Hồng Gấm
19	Nguyễn Thị Lan	18/10/1979	Nghệ An	7,6	Đạt	THCS Nguyễn Lương Bằng
20	Phan Trần Duy Lam	07/01/1979	Đà Nẵng	7,2	Đạt	THCS Nguyễn Lương Bằng
21	Lê Thị Loan	02/03/1981	Quảng Nam	6,9	Đạt	THCS Chu Văn An
22	Lê Thị Lựu	20/10/1980	Quảng Nam	6,9	Đạt	THCS Chu Văn An
23	Hoàng Thị Diệu Minh	15/01/1987	Quảng Nam	7,5	Đạt	THCS Nguyễn Trãi
24	Nguyễn Thị Minh	14/09/1975	Hà Nam	7,6	Đạt	THCS Nguyễn Thị Minh Khai
25	Nguyễn Thị Hồng Nga	30/05/1982	Quảng Nam	7,2	Đạt	THCS Đỗ Đăng Tuyển
26	Phan Thị Kiều Nga	10/01/1982	Thừa Thiên Huế	8,1	Đạt	THCS Hoàng Diệu
27	Nguyễn Thị Thanh Ngân	19/06/1976	Thanh Hóa	7,4	Đạt	THCS Nguyễn Thị Minh Khai
28	Nguyễn Thị Như	12/11/1978	Thanh Hóa	8,0	Đạt	THCS Nguyễn Lương Bằng
29	Hà Thị Nhung	05/11/1977	Vĩnh Phúc	6,9	Đạt	THCS Nguyễn Bình Khiêm
30	Nguyễn Thị Kim Oanh	29/03/1976	Quảng Nam	8,3	Đạt	THCS Hoàng Diệu
31	Nguyễn Thị Nguyễn Phương	19/06/1985	Quảng Nam	8,0	Đạt	THCS Lê Thánh Tôn
32	Trần Thị Thu Phương	20/10/1983	Đà Nẵng	7,6	Đạt	THCS Nguyễn Lương Bằng
33	Trần Thị Quế	04/04/1979	Thanh Hóa	7,4	Đạt	THCS Lý Thường Kiệt
34	Bùi Duy Quốc	22/04/1980	Quảng Nam	7,3	Đạt	THCS Lương Thế Vinh

STT	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh (Tỉnh/Tp)	Điểm TB	Kết quả khóa học	Đơn vị công tác
35	Nguyễn Thị	Quyết	26/05/1981	Đà Nẵng	7,5	Đạt	Phòng GD Liên Chiểu
36	Võ Thị	Thắm	04/04/1977	Quảng Nam	7,0	Đạt	THCS Nguyễn Đình Chiểu
37	Phạm Văn	Thắng	15/12/1975	Ninh Bình	7,7	Đạt	THCS Lý Thường Kiệt
38	Trịnh Thị	Thanh	19/05/1979	Thanh Hóa	7,4	Đạt	THCS Ngô Thì Nhậm
39	Bùi Thị Quỳnh	Thảo	19/2/1981	Đà Nẵng	8,0	Đạt	THCS Hoàng Diệu
40	Đào Thị Bích	Thảo	12/02/1979	Quảng Nam	7,3	Đạt	THCS Lê Thị Hồng Gấm
41	Huỳnh Hữu	Thiện	03/01/1982	Đà Nẵng	6,7	Đạt	THCS Nguyễn Lương Bằng
42	Nguyễn Văn	Thiệu	29/12/1990	Quảng Trị	6,8	Đạt	THCS Huỳnh Thúc Kháng
43	Nguyễn Quang	Thọ	16/08/1977	Đà Nẵng	7,9	Đạt	THCS Nguyễn Duy Hiệu
44	Đoàn Nguyễn Kim	Thoa	04/09/1981	Quảng Nam	8,1	Đạt	THCS Hoàng Diệu
45	Phan Thị Kim	Thoa	12/03/1977	Quảng Nam	7,5	Đạt	THCS Nguyễn Bình Khiêm
46	Ngô Thị Lệ	Thu	08/04/1980	Quảng Nam	7,7	Đạt	THCS Nguyễn Thị Minh Khai
47	Lê Thị Thanh	Thúy	30/10/1979	Quảng Nam	7,8	Đạt	THCS Nguyễn Duy Hiệu
48	Nguyễn Thị	Thúy	05/08/1979	Thanh Hóa	7,4	Đạt	THCS Nguyễn Duy Hiệu
49	Phan Thị	Thủy	17/04/1980	Đà Nẵng	6,7	Đạt	THCS Huỳnh Thúc Kháng
50	Phan Thị Thanh	Thủy	25/01/1982	Đà Nẵng	7,2	Đạt	THCS Lý Thường Kiệt
51	Trần Thị Thanh	Thủy	27/09/1982	Nam Định	7,2	Đạt	THCS Lê Thị Hồng Gấm
52	Võ Thị Thu	Thủy	29/03/1979	Đà Nẵng	7,7	Đạt	THCS Trưng Vương
53	Nguyễn Thị	Tinh	05/09/1981	Thanh Hóa	6,7	Đạt	THCS Lý Thường Kiệt
54	Nguyễn Như	Toàn	11/07/1980	Quảng Nam	7,5	Đạt	THCS Lý Thường Kiệt
55	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	12/04/1983	Buôn Mê Thuột	7,1	Đạt	THCS Trưng Vương
56	Ngô Thị Thu	Trang	25/04/1986	Quảng Nam	7,8	Đạt	THCS Huỳnh Thúc Kháng
57	Nguyễn Thị Hằng	Trang	20/04/1979	Đà Nẵng	7,6	Đạt	THCS Nguyễn Thị Minh Khai
58	Nguyễn Thị Kim	Trình	10/10/1981	Quảng Nam	7,4	Đạt	THCS Nguyễn Trãi
59	Trịnh Thị Nhất	Trình	02/10/1984	Quảng Nam	7,7	Đạt	THCS Lý Thường Kiệt
60	Phạm Ngọc	Trúc	22/11/1980	Đà Nẵng	7,7	Đạt	THCS Nguyễn Thị Minh Khai
61	Trần Thị	Tuyết	10/06/1980	Quảng Nam	7,3	Đạt	THCS Nguyễn Đình Chiểu
62	Nguyễn Thị Thanh	Vân	04/02/1984	Quảng Nam	8,3	Đạt	THCS Lê Hồng Phong
63	Nguyễn	Vinh	02/04/1969	Đà Nẵng	6,9	Đạt	THCS Nguyễn Đình Chiểu
64	Châu Thị Như	Ý	15/03/1980	Đà Nẵng	7,4	Đạt	THCS Chu Văn An
65	Nguyễn Thị Tịnh	Ý	16/06/1981	Quảng Nam	6,8	Đạt	THCS Chu Văn An
66	Nguyễn Thị Hải	Yến	19/12/1976	Hà Nam Ninh	7,6	Đạt	THCS Huỳnh Thúc Kháng

Ấn định danh sách này có 66 học viên hoàn thành khóa học. / Đà Nẵng, ngày 06 tháng 04 năm 2018



PGS. TS LƯU TRANG